

Báo cáo

**Hội Thảo Khởi Động Dự Án GCP/VIE/029/ITA
Quản Lý Tổng Hợp Các Hoạt Động Đầm Phá -
IMOLA**

Huế, ngày 30 tháng 9 năm 2005

**Tổ Chức Lương Thực và Nông Nghiệp Liên Hiệp Quốc
Huế, tháng 12, 2005**

Các tước vị và tài liệu sử dụng trong sản phẩm thông tin này không đề đạt ý kiến nào của Tổ Chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc về tư cách pháp nhân của quốc gia, lãnh thổ, thành phố, vùng hay của chính quyền nào, hay về sự phân định biên giới hay ranh giới của quốc gia, lãnh thổ, thành phố hay vùng đó.

Đã có bản quyền. Cho phép sao chép và phổ biến tài liệu trong sản phẩm thông tin này vì mục đích giáo dục hoặc phi thương mại mà không cần giấy phép của nhà giữ bản quyền; và phải trích xuất xứ rõ ràng. Cấm sao chép tài liệu trong sản phẩm thông tin này vì mục đích lợi nhuận hoặc các mục đích thương mại khác nếu không có giấy phép của nhà giữ bản quyền. Đơn xin phép xin đề Chief, Publishing Management Service, Information Division, FAO, Viale delle Terme di Caracalla, 00100 Rome, Italy; hoặc - mail vào copyright@fao.org

LỜI NÓI ĐẦU

Tài liệu này là báo cáo Hội Thảo Khởi Động Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Các Hoạt Động Đầm Phá Thừa Thiên Huế, Miền Trung Việt Nam), diễn ra ngày 30 tháng 9 năm 2005 tại Hội Trường Khách Sạn Morin ở thành phố Huế. Hội Thảo do Ban Quản Lý Dự Án IMOLA và Sở Thủy Sản Thừa Thiên Huế đồng tổ chức, dưới sự bảo trợ của Tổ Chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc (FAO) và Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế. Hướng dẫn kĩ thuật là do Ban Thủy sản của FAO cung cấp.

Mục đích của Hội Thảo là tạo điều kiện cho Dự Án IMOLA đi vào hoạt động sớm nhất. Với mục đích đó, nhiều phiên của hội thảo đã được tổ chức để thông tin về các hoạt động đầm phá được cập nhật nhất, và dựa vào thông tin đó làm nền tảng thảo luận. Phần 1 giới thiệu về cơ cấu và mục tiêu dự án; Phần 2 trình bày sơ lược về đầm phá và hiện trạng thủy sinh học và vật lý của vùng nội địa xung quanh đầm phá; Phần 3 kêu gọi đóng góp cá nhân của đại diện các dự án cũ và đang triển khai giới thiệu tình hình tổng hợp các hoạt động và nghiên cứu của họ ở đầm phá Tam Giang - Cầu Hai; và cuối cùng nhưng không kém phần quan trọng là Phần 4, giới thiệu tổng quan những vấn đề Dự án IMOLA sẽ phát triển và phương pháp cùng mức độ những vấn đề này sẽ được lồng ghép vào một đề án quản lý thích hợp.

Nhiều đại diện của phía các nhà quản lý, các bên liên hệ, các cơ quan địa phương và một số khách quốc tế đã đến tham dự hội thảo, tạo cơ hội cho các mối quan hệ rộng lớn, giúp cho các vấn đề cần quan tâm nhất được thảo luận sâu sắc và toàn diện. Tiến trình của Hội thảo được ghi lại trong tài liệu này.

Những thông tin khác về dự án IMOLA, xuất bản phẩm và các hoạt động đã có trên trang web www.imolahue.org.

Massimo Sarti
Cố Vấn Trưởng Dự Án IMOLA
Sở Thủy Sản
53 Nguyễn Huệ
Thành phố Huế, Việt Nam
imolahue@vnn.vn

Phát hành (có hạn):

Khách tham dự hội thảo

Bộ Thủy Sản Việt Nam

UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế

Các Phòng Ban Thủy Sản

Thư Viện Ngành Thủy Sản

Thư Viện FAO Việt Nam

Các Thư Viện Thủy Sản Tại Việt Nam

Thư Viện Văn Phòng FAO Cấp Vùng

Sarti, M., N.V. Vĩnh và H.N. Việt, Biên tập,

Báo Cáo Hội Thảo Khởi Động Dự án GCP/VIE/029/ITA "Quản Lý Tổng Hợp Các Hoạt Động Đầm Phá" (IMOLA), Huế, Việt Nam, 30 tháng Chín 2005.

TÓM TẮT

Hội thảo Khởi động Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá) diễn ra ngày 30 tháng 9 năm 2005, hai tháng sau khi dự án thành lập. Hội thảo qui tụ tại thành phố trung tâm tỉnh nhiều nhà hoạt động quốc gia và địa phương (gồm các nhà khoa học, chính trị, quản lý và các thành phần liên quan), ngoài ra còn có một số chuyên gia quốc tế để đánh giá hiện trạng của vùng đầm phá lớn nhất Đông Nam Á. Mục đích của hội thảo là:

- i) đánh giá thực chất và tính khẩn thiết của các vấn đề ảnh hưởng đầm phá;
- ii) thiết lập các quyền ưu tiên cho những người thường xuyên gây tác động lên thủy sản;
- iii) xác định và tìm hiểu các mục tiêu và mục đích của các hoạt động chính đang diễn ra trong đầm phá Tam Giang-Cầu Hai, để có sự phối hợp chặt chẽ hơn;
- iv) giới thiệu và mô tả các hoạt động, mục đích và mục tiêu của dự án IMOLA,
- v) đối chiếu kinh nghiệm/chiến lược với các dự án đang triển khai hoặc với các quốc gia khác đang đối mặt với vấn đề quản lý đất ngập nước;
- vi) tái thiết kế chiến lược của IMOLA và
- vii) chuẩn bị cho sự hình thành các đối tác của IMOLA.

Hội thảo có 95 đại biểu của các cơ quan tổ chức quốc gia và quốc tế tham dự, trong đó có Bộ Thủy Sản Việt Nam, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế, Đại Học Bách khoa Công nghệ Marche, Đại Học Siena (Ý), Viện Tài Nguyên Môi Trường Biển Hải Phòng, các Sở tỉnh Thừa Thiên Huế (Sở Thủy Sản, Sở Nông Nghiệp Phát Triển Nông Thôn, Sở Khoa Học Công Nghệ, Sở Lao Động Thương Binh Xã Hội), các huyện và xã Thừa Thiên Huế, các dự án quản lý ven bờ, các dự án phát triển nông thôn đang triển khai tại Việt Nam (VNICZM, CBCRM, LAPROCOF, LICCP, CECI, SNV, AVI, MCD), Hội nghề cá ở các xã, truyền thông báo chí (báo và đài) và các tổ chức quốc tế (FAO, IUCN).

Hội thảo có 93 đại biểu của các cơ quan tổ chức quốc gia và quốc tế tham dự, trong đó có Bộ Thủy Sản Việt Nam, Đại biểu tham dự Hội thảo có được một cái nhìn tổng quan về hiện trạng quản lý tài nguyên đầm phá Tam Giang-Cầu Hai từ các chuyên gia trong và ngoài nước. Họ cũng tham dự vào hai cuộc thảo luận bàn tròn, trong đó các vấn đề bức xúc và tối khẩn cấp liên quan đến sự tham dự của cộng đồng địa phương vào quản lý (các mô hình quản lý dựa vào cộng đồng và đồng quản lý), sự hiện đại hoá của các hoạt động và phương pháp qui hoạch sử dụng công cụ Công nghệ Thông tin (GIS, viễn thám, v.v.) được đem ra thảo luận.

Quản lý thủy sản dựa vào cộng đồng được tất cả tham dự viên đồng ý là giải pháp thích hợp nhất cho những vấn đề hiện nay, tuy nhiên, sự quản lý đó cần dựa trên một khung pháp lý thích hợp, cần có sự tham gia của tất cả các thành phần liên quan (kể cả những người thuộc ngành kinh tế khác) và có sự phối hợp đồng bộ giữa các bên liên quan. Khi chuyển tiếp từ hệ thống quản lý hiện tại sang quản lý thủy sản dựa vào cộng đồng thì quan trọng là cần phải lập các dự án thí điểm. Những vấn đề như đóng cửa một số vùng

đánh bắt, lập các khu bảo tồn biển, cường chế luật đối với các phương pháp đánh bắt phá hoại, chuyển đổi nghề nghiệp cho ngư dân và giáo dục để họ có thể tìm kiếm công việc trong các ngành kinh tế khác- những vấn đề này được xem là yếu tố cần đưa vào chiến lược quốc gia. Bên cạnh đó, hiểu rõ hơn các nguyên tắc hoạt động của hệ đầm phá, những yếu tố dễ tổn thương, tình trạng của các hệ sinh thái và nơi trú dưỡng cho mục đích tái tạo tài nguyên, lập mô hình thủy học, sự phân tán chất ô nhiễm, thiên tai và khắc phục thiên tai- những vấn đề này được xem là có tầm quan trọng then chốt đối với qui hoạch môi trường.

Từ khoá: Nghề cá có trách nhiệm; nghề cá ven bờ; Tam Giang -Cầu Hai; quản lý tổng hợp, vùng đất ngập nước ven bờ, Việt Nam, Đông Nam Á.

MỤC LỤC

Lời nói đầu	i
Tóm tắt.....	ii
Mục lục	iv
Giới thiệu	1
Lịch sử và hiện trạng dự án IMOLA.....	1
Lịch sử dự án IMOLA	1
Triển vọng tương lai.....	2
Mục tiêu hội thảo.....	3
Khách tham dự	3
Tiến trình	3
Diễn văn chào mừng	3
Trình bày tại hội thảo.....	4
Báo cáo các phiên thảo luận bàn tròn	8
Thảo luận bàn tròn 1.....	8
Thảo luận bàn tròn 2.....	9
Bài kết thúc của ông Hoàng Ngọc Việt	11

GIỚI THIỆU

Sau khi hoàn tất các thủ tục từ phía chính phủ nước Cộng Hoà Xã Hội Chủ Nghĩa Việt Nam và chính quyền tỉnh Thừa Thiên Huế, ngày 06 tháng Sáu 2005, Tổ Chức Lương Nông LHQ khai trương một dự án 1,5 triệu US\$ do chính phủ Ý tài trợ, trước sự có mặt của Phó Chủ tịch Tỉnh TT-Huế Ông Nguyễn Ngọc Thiện và Ngài Đại sứ Ý, Ông Alfredo Maticotta Cordella và nhiều quan khách cùng đại diện các cơ quan ban ngành trong tỉnh. Dự án mang tên "Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá tại Tỉnh Thừa Thiên Huế", bây giờ hay gọi là dự án IMOLA.

Hoạt động dự án khởi động vào ngày 5 tháng Tám 2005 với sự nhậm chức chính thức của Cố vấn trưởng. Dự án IMOLA có một lịch sử lâu dài vì những vấn đề cần đề cập đã được xác định từ năm 1998. Hội thảo khởi động thiết lập một diễn đàn quốc tế để tranh luận tất cả vấn đề liên quan đến vùng đất ngập nước bao la và phức tạp này: vùng đầm phá lớn nhất Đông Nam Á.

Trong vài năm trở lại đây, tài nguyên thủy sản phá Tam Giang và tài nguyên ven bờ ở Huế bị suy giảm nhanh. Những hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản Bất hợp pháp, Sai qui chế và Thiếu kiểm soát đang ngày càng phổ biến, gây ra trình trạng suy giảm tài nguyên ven bờ và nguồn lợi thủy sản, đồng thời làm gia tăng cảnh nghèo khó trong cộng đồng cư dân ven biển. Những cộng đồng ngư dân rất dễ bị tổn thương vì thiên tai và những hiểm họa khác, mà cơ hội việc làm ngoài ngành thủy sản thì rất hiếm hoi. Người dân phụ thuộc vào đầm phá để kiếm sống, và chính quyền địa phương nhờ có hỗ trợ của Bộ Thủy sản đã quyết định phải khẩn cấp hành động để ngăn không để môi trường đầm phá suy giảm thêm nữa và đồng thời bảo đảm cho tài nguyên đầm phá được sử dụng bền vững và lâu dài. Dự án do Ý tài trợ này có mục đích bồi dưỡng năng lực của ngư dân đánh bắt và nuôi trồng địa phương trong quản lý thủy sản dựa vào cộng đồng, công nghệ thủy sản và nuôi trồng, cách lập kế hoạch làm ăn, tiếp thị, quản lý xung đột và nhiều vấn đề khác sẽ xác định sau. Cùng với cơ quan ban ngành địa phương và quốc gia, dự án sẽ tập huấn cho hơn 20.000 người dân phụ thuộc đầm phá, trong thời gian ba năm. Tập huấn và cố vấn do dự án cung cấp sẽ dựa trên nghiên cứu có hệ thống về tài nguyên, môi trường nước và sinh kế của người dân.

Hội thảo Khởi động của dự án được tổ chức tại Khách sạn Morin uy tín ở Huế và có hơn 90 khách tham dự, trong đó có Phó Chủ tịch của UBND tỉnh Thừa Thiên Huế, ông Nguyễn Ngọc Thiện và một số quan chức cao cấp của Bộ Thủy sản, FAO và Viện Nghiên cứu quốc gia Ý.

LỊCH SỬ VÀ HIỆN TRẠNG CỦA DỰ ÁN IMOLA

Lịch sử dự án IMOLA

Dự án có một lịch sử lâu dài vì những vấn đề cần đề cập đã được xác định từ năm 1998. Trong vài năm trở lại đây, tài nguyên thủy sản phá Tam Giang và tài nguyên ven bờ ở Huế bị suy giảm nhanh. Những hoạt động nuôi trồng và đánh bắt thủy sản Bất hợp pháp, Sai qui chế và Thiếu kiểm soát đang ngày càng phổ biến, gây ra trình trạng suy giảm tài nguyên ven bờ và nguồn lợi thủy sản, đồng thời làm gia tăng cảnh nghèo khó trong cộng đồng cư dân ven biển. Những cộng đồng ngư dân vốn hứng chịu thiên tai và những hiểm họa khác đã nhận thấy nhu cầu cần có kế hoạch quản lý tốt hơn và cơ hội tiếp nhận những hoạt động khôn khéo an toàn cho hệ sinh thái và con người, bền vững và hướng vào người dân, công bằng xã hội và có khả năng tạo lương thực, việc làm và thu nhập. Người dân phụ thuộc vào đầm phá để kiếm sống, và chính quyền địa phương nhờ có hỗ trợ của Bộ Thủy sản đã quyết định phải khẩn cấp hành động để ngăn không để môi trường đầm phá suy giảm thêm nữa và đồng thời bảo đảm cho tài nguyên đầm phá được sử dụng bền vững và lâu dài.

Năm 1998, lần đầu tiên FAO được chính thức yêu cầu hỗ trợ quản lý đầm phá ở Thừa Thiên Huế. Năm 1999, Bộ Thủy Sản, Ủy Ban Nhân Dân Tỉnh Thừa Thiên Huế (UBND TTH) và FAO và tổ chức NACA (Mạng Lưới Các Trung Tâm Nuôi Trồng Thủy Sản Châu Á) soạn chung một đề xuất dự án. Ban đầu, dự án muốn thực hiện rất nhiều hoạt động, nên năm 2000, Ủy Ban tỉnh Thừa Thiên Huế, Bộ Thủy Sản và FAO cùng quyết định đầu tư lực lượng và nỗ lực để hình thành một dự án lớn hơn, nhiều tham vọng hơn.

Năm 2001, Bộ Trưởng Bộ Thủy sản chính thức đề nghị Chính Phủ Ý và FAO hỗ trợ đầm phá, đề xuất dự án được hoàn thành trong cùng năm.

Năm 2002, đề xuất dự án được chính thức trình lên Chính Phủ Ý xin tài trợ, năm sau thì được đem ra thảo luận tại hội nghị Ủy Ban Tư Vấn nhưng không được chấp thuận (dự án phải cạnh tranh với một dự án về nông lâm nghiệp theo hướng thị trường, và thua.)

Trường Đại học Bách Khoa Công Nghệ Marche (trước đây là Đại học Ancona) hỗ trợ cập nhật đề xuất dự án và trình lên Chính Phủ Ý một lần nữa.

Tháng 7 năm 2004, Ủy Ban Tư Vấn Hợp Tác Phát Triển của Chính Phủ Ý và FAO phê duyệt dự án và tháng 10 năm 2004 văn kiện dự án được chính thức thông qua; sau đó, tháng 3 năm 2005 dự án được Chính Phủ Việt Nam phê chuẩn.

Nhân viên bắt đầu tuyển từ tháng 7 năm 2005; và các hoạt động đầu tiên diễn ra vào tháng 8 năm 2005.

Triển vọng tương lai

IMOLA là dự án nhiều tham vọng, có mục tiêu hình thành và chuẩn bị triển khai một Kế hoạch Quản lý Đầm phá Tổng hợp. Việc triển khai thực tế của kế hoạch quản lý và việc xây dựng tất cả công cụ pháp lý cần thiết cho mục đích dự án nằm ngoài phạm vi hoạt động của IMOLA, nên sẽ được đưa vào một thời gian đoạn tiếp theo khoản thời gian 3 năm của dự án (IMOLA giai đoạn 2). Về IMOLA giai đoạn 2, các hoạt động gây quỹ cần phải khởi đầu khá sớm (cuối năm 2006), để bảo đảm tính liên tục.

Giai đoạn 1 hiện nay của dự án có rất nhiều hoạt động đã lập kế hoạch nhưng trong thời gian hiện nay và với ngân sách đã phân bổ thì nguồn đầu tư vẫn thiếu rất nhiều. Mặt khác, từ phía chính quyền địa phương, quan chức chính phủ và người dân lại có rất nhiều kì vọng mà IMOLA không thể không biết đến. IMOLA hoạt động trong một thời điểm quan trọng mà nền kinh tế đất nước đang phát triển năng động nên có nhiều vấn đề cấp bách không thể để lâu thêm. Cần phải có các giải pháp khẩn cấp và hiệu quả mà IMOLA cam kết phải có. Ngân sách vào thời điểm hình thành dự án (2000) có vẻ rất hợp lý thì sau sáu năm đã cho thấy là không đủ, vì giá cả hàng hoá và dịch vụ tăng lên đáng kể. Vì những lý do đó, trong năm 2006 cần phải xét lại các khả năng đầu tư tài chính cho IMOLA, có thể là qua cùng các chính phủ tài trợ, hoặc phương án thứ hai là kết hợp IMOLA với các dự án đang hoạt động trong vùng.

Việc lồng ghép và phối hợp giữa IMOLA và các dự án cũ hoặc đang triển khai là một vấn đề quan trọng vì có rất nhiều hoạt động đang trù tính hoặc lên kế hoạch ở các vùng đầm phá. Đối với các dự án cũ, IMOLA sẽ dẫn đầu việc tổ chức và phổ biến thông tin đến các cơ quan hữu quan. Nhân lực từ các dự án cũ sẽ được sử dụng để giữ tính liên tục của các hoạt động hoặc để rút kinh nghiệm.

Đối với các dự án đang triển khai IMOLA sẽ đề nghị hợp tác để tránh trùng lặp và dung hoà các chiến lược và mục tiêu. Các dự án tương lai sẽ được xem là đối tác của IMOLA ngay khi hình thành và các chiến lược sẽ được điều chỉnh theo hoàn cảnh đang thay đổi.

MỤC TIÊU CỦA HỘI THẢO

Hội thảo qui tụ tại thành phố trung tâm tỉnh nhiều nhà hoạt động quốc gia và địa phương (gồm các nhà khoa học, chính trị, quản lý và các thành phần liên quan), ngoài ra còn có một số chuyên gia quốc tế để đánh giá hiện trạng của vùng đầm phá lớn nhất Đông Nam Á. Mục đích của hội thảo là: i) đánh giá thực chất và tính khẩn thiết của các vấn đề ảnh hưởng đầm phá; ii) thiết lập các quyền ưu tiên cho những người thường xuyên gây tác động lên thủy sản; iii) xác định và tìm hiểu các mục tiêu và mục đích của các hoạt động chính đang diễn ra trong đầm phá Tam Giang-Cầu Hai, để có sự phối hợp chặt chẽ hơn; iv) giới thiệu và mô tả các hoạt động, mục đích và mục tiêu của dự án IMOLA, v) đối chiếu kinh nghiệm/chiến lược với các dự án đang triển khai hoặc với các quốc gia khác đang đối mặt với vấn đề quản lý đất ngập nước; vi) tái thiết kế chiến lược của IMOLA và vii) chuẩn bị cho sự hình thành các đối tác của IMOLA.

KHÁCH THAM DỰ

Hội thảo có tổng cộng 93 đại biểu và một số quan sát viên. Trong đó có 21 đại diện của các cơ quan chính phủ và tỉnh (Bộ Thủy Sản, UBND tỉnh, Sở Thủy sản, Sở Tài nguyên Môi trường, Sở KH-CN, Sở Kế hoạch đầu tư, Sở Du lịch, v.v); 22 đại diện của chính quyền địa phương (xã và huyện); 5 đại diện của các tổ chức quốc tế (FAO, IUCN, CECI Canada) và có ba đại diện của ba tổ chức phi chính phủ (SNV và MCD). Có 5 khách tham dự thuộc các viện nghiên cứu quốc gia và quốc tế (RIA 3 Nha Trang, Viện TNMT Biển Hải Phòng và Trung Tâm Nghiên Cứu Quốc gia Ý), 14 khách thuộc các Đại học quốc gia và quốc tế (ĐH Huế, Trường ĐH Khoa học, ĐH Nông Lâm, ĐH Bách Khoa Công Nghệ Marche, và ĐH Siena Ý) và có 13 đại diện các dự án cũ và đang triển khai. Phóng viên truyền hình quốc gia và địa phương (HTV, VTV, TRT, Báo Nông Nghiệp Việt Nam, v.v) có tổng cộng 9 người. Hội thảo được các cơ quan báo chí này tường thuật rất kĩ.

TIẾN TRÌNH

Diễn văn mở đầu và chào mừng (Phụ lục B)

Hội nghị bắt đầu bằng diễn văn khai mạc của Giám đốc dự án IMOLA, ông Hoàng Ngọc Việt, do ông Nguyễn Quang Vinh Bình, Phó GD dự án dẫn chương trình giới thiệu. Ông Hoàng Ngọc Việt chào mừng và lấy làm vinh dự đã đến tham dự Hội thảo, là một thành công lớn của Sở thủy sản và UBND tỉnh Thừa Thiên Huế. Nhân cơ hội này ông đã nêu tóm tắt tình trạng nghề cá của Tỉnh và vai trò quản lý của Sở Thủy sản trong ngành kinh tế quan trọng này. Ông cũng nhấn mạnh đến những kì vọng lớn lao mà Dự án IMOLA đã tạo ra trong các cơ quan chính phủ và trong cộng đồng, sau đó ông cũng nói lên trách nhiệm mà ông và nhân viên phải gánh vác để đưa dự án đến thành công.

Tiếp theo, ông giới thiệu chương trình hội nghị, các chủ đề của bốn phiên trình bày và cuối cùng ông chúc khách diễn thuyết cùng khách dự thính một ngày làm việc thành công và hiệu quả.

Tiếp theo đó, ông Nguyễn Ngọc Thiện, PCT UBND tỉnh Thừa Thiên Huế đọc một bài diễn văn, nhấn mạnh vai trò của dự án IMOLA trong khuôn khổ các chiến lược toàn tỉnh. Ông nói rằng thông qua các cuộc thảo luận của hội thảo các nhà khoa học, các nhà quản lý và cộng đồng dân cư sẽ tìm thấy lợi ích và tiềm năng hợp tác. Hơn nữa, ông cũng tiên đoán rằng những phương pháp, công cụ, kĩ thuật mới để quản lý đầm phá về mặt kinh tế, kĩ thuật và xã hội sẽ đáp ứng được nhu cầu hiện đại hoá dần dần các phương pháp quản lý. Trong quá khứ, nhiều vấn đề của đầm phá Tam Giang - Cầu Hai chỉ giải quyết một cách đơn lẻ cục bộ, do vậy mà kết quả manh mún, không được thoả đáng. Ông khuyến khích

IMOLA lồng ghép các nguyên tắc và phương pháp để các cơ quan, các dự án cũ hoặc đang triển khai phối hợp đồng bộ, sao cho đạt lợi ích lớn nhất.

Cuối cùng, trước khi kết thúc phần khai mạc, ông Vũ Văn Triệu, Vụ Hợp tác Quốc tế thuộc Bộ Thủy sản trình bày sơ lược lịch sử dự án IMOLA, quá trình dự án hình thành và được các tổ chức quốc tế như FAO chú ý; được chính phủ Ý xem xét tài trợ ra sao. Ông bày tỏ lòng trân trọng và lòng biết ơn đối với chính phủ Ý đã giúp đỡ cho dự án được khởi đầu tốt đẹp. Ông Vũ Văn Triệu đưa vùng đất ngập nước lớn và phức tạp nhất Đông Nam Á lên tầm quốc gia và nhấn mạnh đến vai trò của đầm phá Tam Giang - Cầu Hai trong nền kinh tế của Nước CHXHCN Việt Nam.

Trình bày tại hội thảo (Phụ lục C)

Hội thảo gồm bốn phiên chủ đề và hai phiên thảo luận bàn tròn. Phiên 1 khai mạc hội thảo và Giới Thiệu Dự án IMOLA, Phiên 2 giới thiệu đầm phá, bàn về những vấn đề liên quan đến môi trường tự nhiên ven biển của Huế, một vùng đất có tầm quan trọng chiến lược của tỉnh, Phiên 3 là phần chia sẻ của các dự án đã và đang triển khai trong vùng, và Phiên 4 trình bày rõ hơn chiến lược và mục tiêu dự án IMOLA. Phiên thảo luận bàn tròn thứ nhất bàn về vai trò của công nghệ cao và công nghệ thông tin trong dự án IMOLA, phiên thứ hai về tầm quan trọng của quản lý dựa vào cộng đồng và đồng quản lý trong kế hoạch quản lý tổng thể khi mà bối cảnh đầm phá hết sức phức tạp.

Phiên 1 gồm bốn bài trình bày. Bài thứ nhất là của ông Nguyễn Quang Vinh Bình thuộc Sở Thủy sản Thừa Thiên Huế, Phó ĐD dự án IMOLA, giới thiệu về các **hoạt động thủy sản trong vùng đầm phá Tam Giang-Cầu Hai nhìn từ góc độ khung pháp lý**. Ông Nguyễn Quang Vinh Bình trình bày tổng quan về hoạt động đánh bắt và nuôi trồng ở đầm phá, các ngư cụ sử dụng, mật độ ngư cụ của các thành phần khác nhau trên lưu vực và sự phát triển của ngành thủy sản trong mấy mươi năm qua. Ông nêu nhận xét về sản lượng hàng năm trong 40 năm qua là khoảng thời gian mà sản xuất suy giảm đáng kể, nhất là vào những năm tám mươi mà nguyên do là khai thác quá mức, suy thoái môi trường sống và thời tiết không thuận lợi.

Tiếp theo là bài trình bày của ông **Raymon Van Anrooy** thuộc Vụ Nghề cá Trụ sở FAO tại Rome, Ý, nói về **Lịch sử dự án IMOLA (hình thành bước đầu và triển vọng tương lai)**. Bài của ông Raymon Van Anrooy trình bày cái nhìn toàn diện của FAO về thủy sản, đưa dự án IMOLA vào trong bối cảnh ngành kinh tế quan trọng này tại các nước đang phát triển đang được cải thiện. Sau khi giải thích lý do hình thành dự án khoảng 6 năm trước dưới sự bảo trợ của Chính phủ nước Việt Nam, ông trình bày tiếp lịch sử hình thành dự án và hoạt động tài trợ của Chính phủ Ý. Cuối cùng ông bàn về những thay đổi lớn đã diễn ra từ khi mới hình thành dự án cho đến nay và triển vọng tương lai của dự án. Thông tin nền tảng chung về dự án IMOLA chúng tôi đã giới thiệu trong chương giới thiệu; độc giả xem để biết thêm chi tiết.

Sau đó, ông **Nguyễn Việt Vĩnh**, Điều phối viên Dự án IMOLA trình bày **cấu trúc quản lý** của dự án về các mặt nhân sự, tổ chức, đối tác và thành phần chức năng trong một cơ cấu có trách nhiệm thực hiện các hoạt động và hoàn thành các mục tiêu. Cố vấn trưởng dự án, ông Massimo Sarti kết thúc phiên 1 với bài giới thiệu tổng quan các hoạt động khung của dự án, kế hoạch, các chiến lược và các mục tiêu lâu dài. Mở đầu bài trình bày, ông Cố vấn trưởng bàn về khái niệm quản lý tổng hợp và trình bày quan điểm của ông về vấn đề đó. Ông nhấn mạnh rằng trong quản lý tài nguyên môi trường có hai thành phần quan trọng ngang nhau và tương tác với nhau rất phức tạp: con người và tự nhiên. Quản lý môi trường khôn khéo sẽ không xem nhẹ các nguyên tắc hoạt động của hệ sinh thái vì những nguyên tắc này quyết định các lựa chọn quản lý và qui hoạch. Ông Cố vấn trưởng trình bày tiếp các hợp phần và cấu trúc quản lý của dự án (chủ đề, nhóm làm việc, viện tham vấn để bảo đảm kết quả và công cụ hoạt động có đủ tiêu chuẩn), sử dụng công cụ công nghệ cao để thực hiện các hoạt động trong giai đoạn thu thập dữ liệu, trong thử nghiệm mô hình và trong giai đoạn triển khai kế hoạch quản lý đầm phá và giám sát môi trường. Cuối cùng, ông nhấn mạnh vai trò của đào tạo trong các giai đoạn khác nhau của việc chuẩn bị Kế Hoạch Quản Lý Tổng Hợp.

Bàn về đào tạo, Cố vấn trưởng chứng minh quan điểm của ông. Vấn đề đào tạo có tầm đại quan trọng đối với dự án IMOLA vì ba lý do sau: thứ nhất, đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên gia sẽ có ích cho việc thực hiện các hoạt động phức tạp về kỹ thuật đòi hỏi trình độ cao của dự án; thứ hai, đào tạo chuyên gia là điều kiện tiên quyết phải có nếu muốn thực hiện các hoạt động đào tạo xa hơn ở cấp thấp và trên bình diện rộng hơn (đào tạo cán bộ tập huấn, TOT); thứ ba, đào tạo thực hiện ở cấp cộng đồng sẽ là điều kiện quan trọng nâng cao ý thức của người dân về các vấn đề môi trường, kinh tế, vệ sinh và nhờ vậy có thể gia tăng sự tham gia của họ nhiều hơn trong công tác qui hoạch và quản lý.

Vì vậy, tùy vào mục đích khác nhau, trước mắt hoặc lâu dài, tùy vào phạm vi của hoạt động mà đào tạo sẽ được thực hiện ở nhiều cấp độ khác nhau vào các thời điểm khác nhau.

Đào tạo cán bộ kỹ thuật chuyên gia. Đây là hoạt động nằm trong phạm vi hoạt động của IMOLA. Đầu tư vào nhân lực để có lợi ích về lâu dài, sau khi dự án kết thúc là cần thiết. Thuật ngữ "kỹ thuật" có nghĩa là ứng dụng công nghệ kỹ thuật cao trong các lĩnh vực thu thập dữ liệu cơ bản, xử lý dữ liệu, thử nghiệm mô hình và giám sát thường xuyên các thông số môi trường và kinh tế-xã hội.

Nhóm mục tiêu của đội ngũ cán bộ kỹ thuật này là các nhà nghiên cứu hoặc giảng viên trẻ các trường đại học, cán bộ kỹ thuật của các sở ban ngành địa phương, nhân viên của các dự án đang triển khai trong khu vực có quan tâm chia sẻ cơ hội đào tạo.

Đào tạo cán bộ tập huấn (TOT). Một trong những mục tiêu của dự án là đào tạo cán bộ cho các hoạt động tập huấn sau này. Hoạt động này bổ sung và không đi ngược lại với việc đào tạo chuyên gia. Cán bộ chuyên ngành đào tạo để thành người tập huấn không cần phải có lý lịch chuyên môn trau chuốt như của chuyên gia. Tất cả chuyên gia kỹ thuật có thể vừa thực hiện nhiệm vụ dự án, vừa tiến hành đào tạo cho cán bộ tập huấn, nhưng để thực hiện công việc tập huấn cho cộng đồng thì cần phải có một nhóm nhiều người hơn.

Sử dụng chuyên gia kỹ thuật sẽ làm cho công nghệ thu thập và xử lý dữ liệu hiện đại đến được với nhiều người sử dụng hơn, nhờ vậy mà trong một thời gian các hoạt động có thể phân cấp và hoá thành hiệu quả hơn, từ một nhóm người sử dụng hạn chế (phòng thí nghiệm các trường đại học, phòng thí nghiệm sở ngành của chính phủ, các văn phòng dự án) sang một nhóm sử dụng rộng lớn hơn (các cơ quan chính trị, các huyện xã và người dân).

Tập huấn cấp cộng đồng. Hiệu quả của việc tập huấn ở cấp cơ sở tùy thuộc vào hiệu quả và chuyên môn của người tập huấn. Tập huấn có thể thực hiện như một hoạt động độc lập của dự án hoặc có thể xem như là một hoạt động xuyên suốt dự án, tùy vào phạm vi và mục tiêu dự án và tùy có hay không có chuyên gia.

Các trường đại học địa và các đối tác liên đại học (gồm cả các viện nghiên cứu quốc tế) vì phạm vi hoạt động và kinh nghiệm về giáo dục của họ mà có thể dẫn đầu lãnh vực hoạt động này của dự án. Hơn nữa, các chương trình giảng dạy đại học có thể có điểm chung với các hoạt động của dự án và tác động tích cực qua lại lẫn nhau để đạt được mục đích chung. Chương trình đào tạo tiến sĩ do mang tính chuyên môn cao và đòi hỏi phải có chuyên gia và học viên trình độ cao nên có thể xem là công cụ trong việc chuẩn bị chuyên gia kỹ thuật và đào tạo cán bộ tập huấn. Chương trình giảng dạy đại học và đào tạo tiến sĩ có thể xem là đóng góp tiềm năng bên ngoài (kể cả tài chính) cho việc thực hiện dự án. Mặt khác, ở một chừng mực nào đó, các hiệp hội nghề nghiệp (như hội nghề cá, hội NTTS, hội phụ nữ) có thể tham gia hỗ trợ tại một số khoá tập huấn cụ thể, hoặc cung cấp hoạt động hỗ trợ cho IMOLA về một số lĩnh vực cụ thể.

Giáo dục thường xuyên và duy trì các chương trình đào tạo. Một vấn đề quan trọng trong việc triển khai và ứng dụng các chương trình đào tạo có nội dung chuyên môn cao là giáo dục thường xuyên và duy trì các công cụ đào tạo. Đào tạo thường xuyên có nghĩa là bảo đảm cập nhật thường xuyên các kỹ thuật hiện đại, sử dụng các phương pháp thu thập và

xử lý dữ liệu đã thử nghiệm và cải thiện công cụ cho cán bộ được tập huấn; như vậy là để đảm bảo hiệu quả tối ưu và phù hợp với các tiêu chuẩn hiện đại nhất của quốc tế.

Phiên 2 gồm hai bài trình bày có nội dung khoa học. Ông **Trần Đức Thạnh**, Viện Trưởng Viện TNMT Biển Hải Phòng trình bày sâu bài **lịch sử quá trình nghiên cứu khoa học ở đầm phá**, phác họa những vấn đề chính từ trước đến nay (sự ổn định cửa biển, sự phân tầng các thủy vực, nhiễm mặn v.v.). **Silvia Giuliani**, thuộc Viện Khoa Học Biển của Hội Đồng Nghiên Cứu Quốc Gia Ý ở Bologna, trình bày một chủ đề về **thủy vực đầm phá, các tác nhân đe dọa quá khứ và hiện tại**. Silvia Giuliani chứng minh kết quả của hơn một thập kỉ nghiên cứu sự phát tán chất ô nhiễm và quá trình bồi tụ trầm tích, chủ yếu là các kim loại nặng, dioxin và polycarbon. Chất ô nhiễm (chủ yếu là chất ô nhiễm hữu cơ từ NTTS và nông nghiệp thải ra) và chất ô nhiễm kim loại nặng là vấn đề cần nhiều quan tâm đối với các hoạt động đầm phá và triển vọng tương lai cho sự phục hồi thiên nhiên; bài trình bày tổng quan của Giuliani nhằm vào một vấn đề có tầm quan trọng cho IMOLA. Đáng quan tâm hơn nữa là vấn đề trầm tích và phát tán chất ô nhiễm ở các lưu vực. (Xem bài trình bày thứ hai của Giuliani.)

Sau bữa trà giải lao, Phiên 3 gồm sáu bài trình bày của các dự án lớn, cũ hoặc đang triển khai trong vùng. Ông **Peter Moore** thuộc Liên Đoàn Bảo Tồn Thiên Nhiên Quốc Tế (IUCN, Hà Nội) mô tả **hoạt động của IUCN tại Việt Nam**, các viện đối tác và chương trình chuyên đề (trong đó có các chương trình bảo tồn đa dạng sinh học, bảo tồn tài nguyên biển và ven bờ, bảo tồn tài nguyên nước và tài nguyên ngập nước, v.v.). Sau đó, ông điếm lại các chương trình có tầm quan trọng ở tỉnh Thừa Thiên Huế, nhất là Dự án Quản Lý Lưu vực Sông Hương và chương trình đánh giá kinh tế của vùng đầm phá Tam Giang- Cầu Hai. Đây là hai chương trình đáng lưu ý đối với IMOLA. Ông trình bày lịch sử, mục tiêu, đối tác, hiện trạng, tài chính và các bước thực hiện của hai chương trình này. Đáng lưu ý nhất là phần thảo luận các Vùng Bảo Tồn Biển (MPA) ở Việt Nam, tiềm năng ứng dụng mô hình này ở vùng Tam Giang- Cầu hai làm công cụ thúc đẩy gìn giữ tài nguyên nước và đồng thời cải thiện tình trạng kinh tế-xã hội và sinh kế của cộng đồng cư dân đầm phá.

Ông **Lê Văn Thu**, thuộc Dự án Quản Lý Tổng Hợp Vùng Bờ do Hà Lan tài trợ, trình bày **những vấn đề quản lý tổng hợp ở vùng bờ Thừa Thiên Huế trong quan hệ với qui hoạch quản lý tổng thể đầm phá Tam Giang- Cầu Hai**. Ông Lê Văn Thu giới thiệu các kết quả, chiến lược và mục tiêu của một thập kỉ quản lý tổng hợp vùng ven bờ tại Việt Nam. Ông mô tả chiến lược ICZM, tập trung chủ yếu vào bảo vệ môi trường và xây dựng năng lực cho cư dân tự quản và đánh giá về tài nguyên đầm phá, tổ chức thực hiện chiến lược (khung pháp lý) và vào việc chuyển giao tổng hợp. Ông Lê Văn Thu kết thúc bài trình bày bằng cách đặt ra một vài đề nghị có ý nghĩa cho sự phát triển qui hoạch quản lý đầm phá Thừa Thiên Huế trong điều kiện các dự án đang triển khai có sự liên kết chặt chẽ và phối hợp hành động.

Ông **Trương Văn Tuyển**, thuộc Đại học Nông Lâm và là Trưởng Dự án Quản Lý Tài Nguyên Ven Bờ Dừa Vào Cộng Đồng (CBCRM) do IDRC Canada tài trợ, trình bày phạm vi và mục tiêu, thành tựu và kết quả của **Dự án CBCRM, một sự đánh giá có ý nghĩa về kinh nghiệm quá khứ trong việc quản lý hoạt động thủy sản đầm phá dựa vào cộng đồng**. Ông **Tôn Thất Pháp**, thuộc Đại học Khoa Học Huế, trình bày dự án do Region Nord Pas de Calais tài trợ để lập "Atlas des Lagunes de la Province de Hue", một công cụ thúc đẩy việc bảo vệ tài nguyên đầm phá và hỗ trợ UBND tỉnh xây dựng năng lực pháp lý. Đây là dự án giới thiệu phương pháp khoa học mở ra một triển vọng mới, đó là các phương pháp nghiên cứu khoa học có thể làm công cụ giải quyết những vấn đề rất nhạy cảm trong việc sử dụng bền vững tài nguyên thiên nhiên. Đại học Khoa Học Huế cùng đơn vị đối tác Pháp đã đưa các vấn đề bảo tồn và quản lý đất ngập nước Thừa Thiên Huế vào trong quỹ đạo kiến thức khoa học có nền móng vững bền. Kết quả của quản lý hoá học và địa động lực thủy vực cũng đáng quan tâm như các kết quả về đa dạng sinh học và nghiên cứu khoa học áp dụng trong phát triển nuôi trồng thủy sản.

Chương trình DANIDA, hoạt động và kết quả ở tỉnh Thừa Thiên Huế, do ông **Davide Fezzardi**, Cố vấn cao cấp của DANIDA, Bộ Thủy sản và FSPS trình bày. Giai

đoạn hai của FSPS được trình bày chi tiết, bao gồm việc triển khai nhiều hoạt động cụ thể, từ đồng quản lý thủy sản mang tính thích nghi, theo dõi và định hướng cho thủy sản cho đến vấn đề sức khỏe và kiểm soát bệnh dịch bằng phương pháp theo dõi và các chế độ khuyến ngư cải tiến. Đối tác của FSPS II cũng được trình bày. Cuối cùng, cô **Alice McDonald**, thuộc Trung tâm Bảo Tồn Biển và Phát Triển Cộng Đồng MCD trình bày **kinh nghiệm của các tổ chức phi chính phủ trong đồng quản lý tài nguyên ven bờ**, cụ thể là cộng đồng rạn Trào ở Trung Việt Nam.

Phiên thứ tư cũng là phiên cuối cùng được dành trọn cho IMOLA, mục đích là đào sâu một vài vấn đề quan trọng sẽ làm điểm mạnh cho chiến lược IMOLA, đó là ứng dụng GIS và công nghệ viễn thám, xây dựng mô hình thủy học mẫu của các thủy vực, khắc phục thiên tai, tái tạo hệ sinh thái làm công cụ cải thiện sức sản xuất sinh học và các vấn đề pháp lý trong đồng quản lý.

Mở đầu phiên trình bày là Giáo sư **Paolo Conti**, thuộc Trung tâm Công Nghệ Địa Lý, Đại Học Siena Ý, chứng minh **ứng dụng cơ sở dữ liệu GIS, bản đồ chuyên đề, phân tích viễn thám độ chính xác cao, trắc địa vệ tinh trong quản lý thủy sản và đất đai**. Bài của Giáo sư Paolo Conti trình bày rất đầy đủ các ứng dụng của các công cụ công nghệ địa lý trong quản lý môi trường, từ thu thập và đọc ảnh vệ tinh, ảnh không gian cho đến trắc địa chính xác cao. Ngày nay không có hoạt động qui hoạch nào trên thế giới mà lại không tận dụng công nghệ thông tin và nhiều loại máy cảm biến hoạt động từ xa có thể cung cấp dữ liệu địa lý cho người sử dụng gần như trong nháy mắt, bất kì là đang ở vùng nào trên trái đất. Ngành này phát triển rất mạnh mẽ, nên đào tạo tương xứng là một điều kiện bắt buộc. Giáo sư Paolo Conti là thành viên của Trung tâm Công Nghệ Địa Lý cao cấp của Đại Học Siena, Ý, từng làm cố vấn cho một số tổ chức địa lý quốc tế cũng như của Ý. Trung tâm là một đối tác của dự án IMOLA trong triển khai các hoạt động quản lý dữ liệu, lập bản đồ chuyên đề, bản đồ có giao diện web và phân tích ảnh viễn thám.

Trong bài trình bày thứ hai cùng ngày, tiến sĩ **Silvia Giuliani** thuộc Viện Khoa Học Biển của Hội Nghiên Cứu Quốc Gia Ý, Bologna giới thiệu các kĩ thuật và phương pháp **phân tích mẫu thủy học** (hydrological modelling) (Hoá học và Động lực học Thủy vực: Đầu vào của Phân tích mẫu Hoá học và Thủy học cho công tác Quản lý) để hiểu rõ hơn cơ chế của tự nhiên và dự đoán sự tiến hoá tương lai. Tiến sĩ chú trọng vào tiềm năng của một công cụ như vậy khi xây dựng mô hình thủy học mẫu để nghiên cứu sự phân tán trầm tích và chất ô nhiễm, để lập hướng đi và dự đoán sự di chuyển các thủy khối, và cuối cùng để cung cấp các công cụ khái niệm thiết thực và dễ tiếp thu cho hoạt động quản lý tài nguyên nước. Đáng chú ý, tiến sĩ Giuliani so sánh sự ứng dụng các công cụ khái niệm đó ở vùng đầm phá Thừa Thiên Huế với tỉnh Venice ở Ý. Giáo sư **Fausto Marincioni** thuộc Đại Học Bách Khoa Marche, Ý hướng chú ý của hội nghị sang vấn đề **phòng chống thiên tai và chiến lược ứng phó cho người dân**. Đầu tiên giáo sư dẫn các con số về kinh tế của vấn đề để thảo luận tác động ngày càng tăng của thiên tai trên thế giới cũng như tại Việt Nam. Sau đó giáo sư giải thích các yếu tố văn hoá và xã hội có tác động như thế nào trong cách nhận thức về thiên tai, trước khi trình bày các thực tế khách quan liên quan đến bản chất của vùng nội địa và khí hậu. Giáo sư chú trọng vào lợi ích của các hoạt động như tăng nhận thức, giáo dục về thiên tai cho người dân, khuyến khích truyền bá và sử dụng kiến thức truyền thống, khuyến khích việc quản lý thiên tai dựa vào dựa vào cộng đồng và thúc đẩy mọi người góp phần trách nhiệm vào phòng chống thiên tai. Giáo sư kết thúc bài trình bày với một số đề nghị, các đề nghị này IMOLA sẽ ứng dụng khi bàn về vấn đề phòng chống bão lụt. Xây dựng bản đồ những điểm xung yếu sẽ hỗ trợ quá trình qui hoạch. Quản lý thiên tai dựa vào cộng đồng sẽ được lồng ghép vào trong các hoạt động nhằm đến việc cải thiện kĩ năng quản lý của cộng đồng. Bài trình bày của tiến sĩ Đỗ Công Thung, thuộc Viện TNMT Biển Hải Phòng, tập trung vào **tài nguyên thủy sinh học đầm phá Tam Giang - Cầu Hai và gia tăng tiềm năng phục hồi hệ sinh thái**. Tiến sĩ phân tích sâu các thông số môi trường thu thập trên mười năm điều tra và kết luận rằng hiểu biết về tiềm năng của thủy vực đầm phá ở các mặt năng suất và khả năng khai thác là vấn đề chính trong việc xây dựng một đề án quản lý hiệu quả. Ông **Nguyễn Việt Vĩnh**, điều phối viên IMOLA, trình bày và phân tích các chính sách nghề cá

và nhu cầu cấp bách của việc xây dựng một mô hình thử nghiệm về đồng quản lý cho vùng đầm phá, đây là một trong những mục tiêu chính của IMOLA.

Theo sau phiên thứ tư là một buổi thảo luận, thỉnh giả đặt nghi vấn cho diễn giả và bình luận các vấn đề nêu trong các bình bày, hội thảo tiếp tục vào buổi chiều với phiên thứ năm gồm hai phần thảo luận bàn tròn.

Báo cáo các phiên thảo luận bàn tròn

Thảo luận bàn tròn 1

Kinh nghiệm quản lý dựa vào cộng đồng ngư dân tại đầm phá Tam Giang - Cầu Hai: bài học kinh nghiệm, thành tựu và góp ý cho các hoạt động trong tương lai của IMOLA.

Chủ tọa: Ông Nguyễn Việt Vĩnh (Điều phối viên IMOLA) và Ông Lê Văn Hoàng (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế).

Mô hình quản lý từ trên xuống chỉ dựa vào các nghị quyết và chỉ thị đã tỏ ra kém hiệu quả, đặc biệt trong công tác quản lý và khai thác nguồn tài nguyên nông, lâm và thủy sản. Thay vào đó, quản lý dựa vào cộng đồng đang được xem là một giải pháp mới có hiệu quả hơn. Mục đích của phiên thảo luận bàn tròn này là: đánh giá sơ bộ hiện trạng các mô hình quản lý hiện có ở Việt Nam và Huế, chỉ ra những điểm mạnh và điểm yếu của các mô hình quản lý dựa vào cộng đồng mà dự án IMOLA sẽ áp dụng.

Người thúc đẩy mở đầu phiên thảo luận và khách tham dự góp ý kiến. Các đại biểu đều cho rằng tại Việt Nam đang có nhiều mô hình quản lý dựa vào cộng đồng được ứng dụng, trong các lĩnh vực và ngành kinh tế khác nhau. Tuy vậy, nhiều mô hình này không lôi cuốn được người dân tự nguyện tham gia, cho nên đang hoạt động kém hiệu quả. Cần phải có các tiêu chí rõ ràng để định nghĩa một mô hình quản lý dựa vào cộng đồng. Các nguyên tắc quản lý dựa vào cộng đồng hình thành rất có cơ sở và do có tính đơn giản nên dễ được ưa chuộng: khái niệm khai thác truyền thống, phong tục và tài nguyên địa phương và cho phép cộng đồng tự quyết định lấy tương lai của mình, tự chọn lựa mô hình quản lý là ý tưởng xác đáng, công bằng, dân chủ và tôn trọng quyền cộng đồng. Tuy vậy, phần nhiều nguyên tắc này chỉ nằm trong ý tưởng và suy nghĩ chứ không có trong thực tế phức tạp của xã hội. Những nguyên tắc này về mặt lý thuyết thì có vẻ hợp lý nhưng khi đưa vào thực tế áp dụng thì lại không thành công. Rõ ràng là các mô hình quản lý dựa vào cộng đồng không thể phản ánh hết sự phức tạp của xã hội con người, do vậy, áp dụng mù quáng chỉ ập ủ rủi ro. Quản lý dựa vào cộng đồng có thành công tại một số nơi ở Việt Nam như các cộng đồng dân cư nhỏ có cùng lợi ích như cộng đồng rạn san hô tại Rạn Trào huyện Vạn Ninh, tỉnh Khánh Hoà. Quản lý dựa vào cộng đồng cũng được áp dụng ở những bối cảnh rộng và phức tạp hơn, như đầm phá Tam Giang - Cầu Hai với những thành công bước đầu như xã Quảng Thái và Quảng Lợi. Cộng đồng dân cư càng đa dạng chừng nào thì các mâu thuẫn càng nhiều, đó có thể là một lý do giải thích vì sao một số mô hình quản lý dựa vào cộng đồng không thể thu hút người dân tham gia.

Có những câu hỏi nổi cộm như sau: Lý do thất bại là gì? Mô hình quản lý dựa vào cộng đồng đã được hiểu rõ chưa? Việc áp dụng mô hình quản lý dựa vào cộng đồng thiên về mô hình hay xuất phát từ người dân? Mô hình quản lý dựa vào cộng đồng khi áp dụng có thích nghi với đặc điểm của cộng đồng hay chỉ áp dụng máy móc? Đã có những nghiên cứu đầy đủ về đặc điểm kinh tế-xã hội của cộng đồng và cố gắng tìm hiểu các đặc điểm này trước khi áp dụng mô hình chưa? Và trên hết, câu hỏi mấu chốt của vấn đề là chẳng phải là mô hình quản lý dựa vào cộng đồng từ dưới lên trong thực tế lại bị áp đặt từ trên xuống, hay nói cách khác là cộng đồng đã sẵn sàng hiểu hết lợi ích của mô hình hay chưa?

Có nhiều ý kiến cho rằng khái niệm quản lý dựa vào cộng đồng hiện nay chưa được hiểu đầy đủ; các bài học kinh nghiệm, thành công và thất bại cũng chưa được phổ biến rộng rãi.

Cần phải đáp ứng và hiện thực hoá một số điều kiện tiên quyết thì mô hình quản lý bền vững dựa vào cộng đồng mới được ứng dụng thành công. Các điều kiện đó là: (i) xây dựng một khung pháp lý ở cấp xã để giúp người dân thực sự làm chủ diện tích mặt nước; (ii) nâng cao nhận thức cho người dân và tăng cường ý thức thuộc về cộng đồng; (iii) phối hợp đồng bộ với các cơ quan chức năng và chính quyền các cấp có liên quan để xây dựng qui chế cộng đồng và nâng cao năng lực quản lý, nói cách khác là thành lập một mô hình đồng quản lý mà quyền lợi và trách nhiệm được chia đều giữa người dân và chính quyền; (iv) hỗ trợ và chuyển giao cho người dân sinh kế mang tính bền vững và thân thiện với môi trường.

Nhận xét và kết luận. Đại biểu tham dự đều cho rằng cách quản lý từ trên xuống tỏ ra ít có hiệu quả, cần phải có cách quản lý khác mà trong đó cộng đồng người dân phải được trực tiếp tham gia. Chưa kể đến việc quản lý tất cả vấn đề quyền sở hữu và giải quyết xung đột thì giải pháp để cộng đồng hoàn toàn kiểm soát môi trường và sử dụng bền vững tài nguyên sinh học bao gồm một số hoạt động chính như sau,:

- Đánh giá các mô hình hiện đang áp dụng tại Việt Nam,
- Tìm hiểu cấu trúc và cơ cấu xã hội của cộng đồng,
- Hoàn thiện khung pháp lý quản lý nghề cá, điều kiện tiên quyết để quản lý dựa vào cộng đồng mang tính bền vững,
- Nâng cao nhận thức cho người dân và cán bộ quản lý,
- Tổ chức cộng đồng và giúp họ xây dựng qui chế có sự tham gia của người dân, tận dụng và phát huy lợi thế của các hình thức quản lý truyền thống và hướng ước để lấp đi những kẽ hở của luật nghề cá,
- Nâng cao năng lực cộng đồng và xây dựng kĩ năng phối hợp giữa nhân dân và cán bộ quản lý cũng như với các cơ quan chức năng trong quản lý nghề cá,
- Xây dựng tài liệu tập huấn và triển khai các mô hình thực nghiệm để hoàn thiện các tài liệu này,
- Quan tâm thích đáng đến sinh kế của người dân,
- Tổng kết đánh giá những mô hình quản lý nhỏ để tiến hành nhân rộng.

Kết luận chung của mọi người là, cái gốc của mô hình quản lý dựa vào cộng đồng là sự tham gia tự nguyện của người dân. Dự án IMOLA nên ưu tiên xem xét các vấn đề sau đây: i) điều kiện cần và đủ để quản lý dựa vào cộng đồng thực sự được người dân tham gia; và ii) sử dụng những tiêu chí nào để đánh giá hiệu quả quản lý dựa vào cộng đồng.

Thảo luận bàn tròn 2

Ứng dụng cơ sở dữ liệu GIS, bản đồ chuyên đề, phân tích viễn thám chính xác cao, khảo sát vệ tinh trong thủy sản và quản lý đất đai. Ứng dụng cơ sở dữ liệu GIS, bản đồ chuyên đề, phân tích viễn thám độ chính xác cao, trắc địa vệ tinh trong quản lý thủy sản và đất đai

Chủ tọa: Giáo sư Massimo Sarti, Cố Vấn Trưởng Dự án IMOLA; Giáo sư Paolo Conti, Trung tâm Công Nghệ Địa Lý, Đại Học Siena, Ý.

Vấn đề tăng cường công nghệ và phát triển qui hoạch và quản lý, đặc biệt là quản lý cơ sở dữ liệu GIS và thiết lập bản đồ chuyên đề, phân tích viễn thám và trắc địa bằng công

nghệ cao được các đại biểu trong nhóm thảo luận bàn tròn chú ý khi ông Massimo Sarti đề cập đến trong bài diễn văn giới thiệu.

Chúng ta cần nhớ rằng các cơ sở dữ liệu GIS và tiềm năng chuyển tự động dữ liệu này vào các bản đồ chuyên đề là không còn xa lạ đối với Việt Nam. Các cơ sở dữ liệu này đã được các dự án cũ và đang triển khai dùng trong một số trường hợp cho một số mục đích. Tuy vậy, kết quả không hoàn toàn khả quan, vì cảm nhận chung của các nhà chuyên môn thực sự hoạt động trong lãnh vực này là hơi thất vọng.

Quá trình nâng cao công nghệ thông tin có thể gặp những rào cản nào và có những cách nào để giải quyết các khó khăn đó? IMOLA nên làm gì để đóng góp một cách bền vững và hữu ích? Đây là những câu hỏi được đưa ra thảo luận.

Có một số khó khăn phải buộc phải đối mặt khi theo đuổi mục tiêu nâng cao công nghệ thông tin:

- Thiết bị và sản phẩm giá thành cao,
- Thiết bị bị lạc hậu và việc nâng cấp thiết bị,
- Chuyên gia đủ trình độ vận hành và bảo quản thiết bị,
- Chuyên gia đủ trình độ hướng dẫn và giúp vận hành và bảo quản thiết bị
- Các chương trình đào tạo đầy đủ để hỗ trợ đào tạo một đội ngũ chuyên gia kỹ thuật và khoa học gia có thể nghiên cứu khoa học độc lập và sẵn sàng trở thành cán bộ đào tạo,
- Cuối cùng, cộng đồng có hiểu biết đầy đủ cách sử dụng, nhu cầu, ý nghĩa và tiềm năng của phương pháp và sản phẩm của phương pháp đó

Vấn đề chi phí và bảo dưỡng thiết bị không còn là mối lo ngại vì trên thế giới ngày càng có nhiều thiết bị và phần mềm phức tạp có thể mua với giá phải chăng. Giá ảnh hưởng vẫn còn cao nhưng tìm kiếm thị trường và xử lý các khả năng có thể là giải pháp hay. Thiết bị và phần mềm bị lỗi thời là vấn đề đáng quan tâm vì cần phải đầu tư và cần đào tạo thường xuyên; hai việc này có thể thực hiện dễ dàng nếu có các dự án hay cơ quan hỗ trợ, còn nếu chỉ có ngân sách cơ quan bình thường thôi thì sẽ thành khó. Ý tưởng các cơ quan tập trung (trung ương hoặc cấp tỉnh) cung cấp hỗ trợ cho quản lý hệ thống và lưu trữ dữ liệu là một ý tưởng hay, cho phép tận dụng tối đa nguồn lực. Khi không có dịch vụ thương mại trên thị trường địa phương thì các sở và ban ngành của chính phủ phải thiết lập phòng thí nghiệm tối thiểu riêng, có thể nhờ hợp tác với các đại học và viện nghiên cứu quốc gia và quốc tế. Các trường và viện này có thể thông qua dự án hợp tác để chuyển giao chuyên môn, đội ngũ cán bộ và các chương trình đào tạo. IMOLA đang nỗ lực triển khai một chương trình có sự tham gia của các trung tâm nghiên cứu quốc tế và các trường đại học địa phương.

Vấn đề nhân sự vận hành và bảo dưỡng thường xuyên trang thiết bị (chẳng hạn như cán bộ quản lý hệ thống) và vấn đề đào tạo chuyên môn thường không được chú ý nhiều. Một vấn đề khác rất đáng quan tâm và là nguyên nhân gây kém hiệu quả cho một số dự án trước đây từng thử tăng cường công nghệ thông tin là bảo dưỡng thiết bị phòng thí nghiệm/duy trì trình độ chuyên môn sau khi dự án kết thúc. Vấn đề này đã được đưa ra thảo luận tại phiên bàn tròn. IMOLA nhằm mục tiêu xây dựng một chương trình hợp tác lâu dài với những viện và đại học (chẳng hạn như Trung Tâm Công Nghệ Địa Lý thuộc Đại Học Siena, Ý) có thể hỗ trợ các chương trình đào tạo tập trung và đào tạo thường xuyên ngoài phạm vi dự án. Lý do chúng tôi chú trọng vào các trường đại học là vì các tổ chức này được thành lập để cung cấp các chương trình đào tạo chuyên môn cao, và tự các trường này cũng có đầy đủ các công cụ liên quan (học bổng Tiến sĩ, các dự án, các chương trình đào tạo) để hỗ trợ các chương trình đào tạo. Các trường đại học có điều kiện tốt hơn để tiếp cận các quỹ quốc tế hoặc để đẩy mạnh việc gây quỹ quốc tế ở các cơ quan có những hoạt động cụ thể hỗ trợ nước đang phát triển.

GIS và viễn thám, cũng như các phương pháp điều tra bằng công nghệ thông tin, có thể sử dụng ở các cấp trình độ khác nhau và vì nhiều mục đích, từ ứng dụng cơ bản cho đến ứng dụng cấp cao và phức tạp, có thể dùng kết hợp với một số công cụ thu thập dữ liệu, và đặc biệt nhất là có thể cho tương tác qua mạng Internet. Tức là, thông qua mạng, khoa bản đồ học và các cơ sở dữ liệu địa lý tương tác có thể thông đạt đến nhiều người sử dụng tiềm năng và cho nhiều mục đích sử dụng hơn. IMOLA nhận ra cần phải phổ biến thông tin và gia tăng nhận thức của người làm chính sách, nhà quản lý, nhà chính trị, người lên kế hoạch và quan chức chính phủ về GIS; việc này sử dụng trang web sẽ có lợi rất nhiều.

Các đại biểu cũng đặt vấn đề có nên đưa GIS vào dạy ở trường trung học để chuẩn bị cho đội ngũ tương lai không: đây là khía cạnh đáng lưu ý vì lợi ích lâu dài mà IMOLA nên xem xét.

Các vấn đề khác đã thảo luận bao gồm khả năng phối hợp với dự án ICZM giai đoạn II khi dự án này tái hoạt động; thảo luận các vấn đề này đã thực sự mang lại cơ hội tốt để chia sẻ thông tin và trách nhiệm trong việc lập bản đồ những điểm nhạy cảm ở vùng đầm phá ven biển Thừa Thiên Huế.

Đại diện IUCN Việt Nam, ông Peter Moore quan tâm đến việc sử dụng công nghệ và khả năng tiềm ẩn những nguy cơ do ứng dụng máy móc.

Ông Nguyễn Lương Hiền, cựu giám đốc sở Thủy sản trình bày cái nhìn của một cán bộ quản lý nhà nước đối với IMOLA, đó là dự án nên bám sát mục tiêu và kết quả mong đợi của mình. Ông còn nói thêm rằng GIS cũng nhưng các phương tiện công nghệ thông tin cần đặt trong khuôn khổ cải thiện và qui hoạch nghề cá nói chung.

Phiên thảo luận kết thúc vào lúc 16.30.

Bài kết thúc của ông Hoàng Ngọc Việt (Phụ lục D)

Lúc 16.50, sau khi hội ý với chủ tọa các Phiên Thảo luận, ông Hoàng Ngọc Việt, Giám đốc IMOLA thông báo tóm tắt các kết quả của các nhóm làm việc, bày tỏ lòng cảm ơn và chào trân trọng đến khách tham dự.

Trong bài tóm tắt đó, ông nhấn mạnh đến tầm quan trọng của hội thảo, xem đó là đóng góp thiết thực cho sự triển khai IMOLA. Những bài trình bày của các chuyên gia quốc tế mở ra một tầm nhìn rộng cho ý nghĩa của dự án IMOLA, không chỉ là một dự án có tầm quan trọng địa phương mà còn có tác động lớn trong quá trình qui hoạch vùng ven bờ và đất ngập nước của quốc gia. Có một số tình bạn thình nguyện dự án IMOLA hỗ trợ. Các chuyên gia quốc tế chỉ ra rằng IMOLA có một tác động khoa học lên quá trình qui hoạch của các nước khác, nhất là những nước có đường bờ biển. Đại diện các dự án khác có những góp ý quan trọng và có bài trình bày hay, và đã thảo luận các yếu tố hợp tác, đối tác tương lai. Đại diện các viện nghiên cứu Việt Nam đã bày tỏ nhiệt tình của họ đối với dự án và các mục tiêu dự án, có nghĩa là họ đã tuyên bố sẵn sàng góp sức để hoàn thành các mục tiêu này.

Sự đồng thanh như vậy để lại ấn tượng rất tốt đẹp nơi Giám đốc Hoàng Ngọc Việt; trong lời cảm ơn cuối cuối, ông cho đó là một thái độ xây dựng cao của hết thầy những ai có khả năng góp sức.

Hội thảo tuyên bố bế mạc lúc 17 giờ 30 ngày 30 tháng Chín 2005.

PHỤ LỤC**Phụ lục A: Danh sách khách tham dự**

TT	Họ tên	Cơ quan/Tổ chức
1	Nguyễn Lương Hiền	Chủ tịch Hội Nghề Cá Tỉnh
2	Dương Văn Khánh	Sở NNPTNT Thừa Thiên Huế
3	Đại diện	Sở NNPTNT Thừa Thiên Huế
4	Đại diện	Sở Du Lịch Thừa Thiên Huế
5	Dương Công Thiệp	Sở Thủy sản Thừa Thiên Huế
6	Đặng Sĩ Thành	Sở Thủy sản Thừa Thiên Huế
7	Trần Văn Chương	Sở Thủy sản Thừa Thiên Huế
8	Nguyễn Hữu Quyết	Sở TNMT Thừa Thiên Huế
9	Đỗ Nam	Sở KH-CN Thừa Thiên Huế
10	Lê Đình Khánh	Sở KHĐT Thừa Thiên Huế
11	Nguyen Thi Chieu	Hội Nông dân Thừa Thiên Huế
12	Võ T. Tuyết Hồng	TT Khuyến Ngư Thừa Thiên Huế
13	Nguyễn Việt	TT Khí Tượng Thủy Văn Thừa Thiên Huế
14	Vũ Văn Triệu	Bộ Thủy sản
15	Nguyễn Giang Thu	Bộ Thủy sản
16	Nguyễn Ngọc Thiện	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
17	Đại diện	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
18	Lê Hữu Minh	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
19	Nguyễn Văn Ngọc	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
20	Lê Văn Hoàng	UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế
21	Lê Văn Bình	Chi Cục Bảo Vệ Nguồn Lợi Thủy Sản Thừa Thiên Huế
22	Stefano Albisinni	FAO, Hà Nội
23	Raymon Van Anrooy	FAO, Rome
24	Lý Minh Đăng	IUCN, Hà Nội
25	Peter Moore	IUCN, Hà Nội
26	Gaby Breton	CECI (Center Canadien d' Etude et de Cooperation Internationale)
27	Alice Mc Donald	TT Bảo Tồn Biển và Phát Triển Cộng Đồng- MCD Hà Nội
28	Ông Tuấn	NAV (Tổ chức Bắc Âu Hỗ Trợ Việt Nam)
29	Nguyễn T. Duyên Anh	SNV- Tổ chức Phát Triển Hà Lan.
30	Nguyễn Q. Vinh Bình	Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá)
31	Nguyễn Việt Vĩnh	Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá)

32	Hoàng Ngọc Việt	Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá)
33	Massimo Sarti	Dự án IMOLA (Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá)
34	Lê Văn Thu	D.a Quản Lý Tổng Hợp Vùng Ven Bờ Huế- VNICZM
35	Đd. LAPROCOF	LAPROCOF (Văn Phòng Điều Phối Các Dự Án Đầm Phá)
36	Ghulam Kibria	D.a Cải Thiện Sinh kế Các Tỉnh Ven Biển Miền Trung Việt Nam. ADB TA 4292-VIE
37	David Thompson	D.a Cải Thiện Sinh kế Các Tỉnh Ven Biển Miền Trung Việt Nam. ADB TA 4292-VIE
38	Phạm T. Diệu My	BQL Dự án Sông Hương
39	Nguyễn Đình	BQL Dự án Sông Hương
40	Davide Fezzardi	DANIDA (Cơ Quan Phát Triển Quốc Tế Đan Mạch)
41	Phan Thanh Hùng	Trung Tâm Phòng Chống Thiên Tai
42	Antoine Erout	Region Nord Pas de Calais
43	Nguyễn T. Bích Ngọc	Viện NTTS 3 Nha Trang
44	Nguyễn T. Xuân Thu	Viện NTTS 3 Nha Trang
45	Silvia Giuliani	Viện Khoa Học Biển, Hội Đồng Nghiên Cứu Quốc Gia, Ý
46	Đỗ Công Thung	Viện TNMT Biển Hải Phòng
47	Trần Đức Thạnh	Viện TNMT Biển Hải Phòng
48	Lê Văn Miên	Đại Học Khoa Học Huế
49	Nguyễn Quang Linh	Đại Học Nông Lâm Huế
50	Trần Văn Minh	Đại Học Nông Lâm Huế
51	Lê Văn Thăng	Đại Học Khoa Học Huế
52	Nguyễn Văn Hợp	Đại Học Khoa Học Huế
53	Lê Mạnh Thạnh	Đại Học Khoa Học Huế
54	Lê Công Tuấn	Đại Học Nông Lâm Huế
55	Võ T. Kim Thanh	Đại Học Nông Lâm Huế
56	Nguyễn Phong Hải	Đại Học Thủy Sản Nha Trang
57	Stacy Lockerbie	Đại Học Khoa Học Huế
58	Tôn Thất Pháp	Đại Học Khoa Học Huế
59	Trương Văn Tuyển	Đại Học Nông Lâm Huế
60	Paolo Conti	T.t Công Nghệ Địa Lý, Đại Học Siena, Ý
61	Fausto Marincioni	Đại Học Bách Khoa Marche

Phụ lục B: Diễn văn Khai mạc và Chào mừng**Diễn văn Chào mừng của Ông Hoàng Ngọc Việt, GD Sở Thủy sản Thừa Thiên Huế và GD Dự án IMOLA.**

Kính thưa Tiến sỹ Nguyễn Ngọc Thiện, Phó chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế,
Kính thưa ngài Raymon Van Anrooy, Vụ nghề cá FAO Rome,
Kính thưa Tiến sỹ Vũ Văn Triệu, Đại diện Bộ thủy sản
Kính thưa các quý vị đại biểu,

Cho phép tôi thay mặt Dự án IMOLA Huế gửi đến toàn thể quý vị lời chúc mừng tốt đẹp nhất, xin cảm ơn các quý vị đã từ bốn phương đến thành phố Huế thơ mộng này để tham dự Hội thảo khởi động của Dự án IMOLA. Sự hiện diện của quý vị là điều vinh dự đối với chúng tôi và những ý kiến đóng góp, thông tin đưa ra của quý vị trong hội thảo này chắc hẳn là những điều tâm huyết đối với vùng đầm phá Thừa Thiên Huế sẽ được Dự án trân trọng ghi nhận.

Những năm qua nghề cá Thừa Thiên Huế đã đạt được nhiều thành quả, góp phần không nhỏ trong những hoạt động kinh tế liên quan đến khoảng 300.000 người, khoảng 1/3 dân số của tỉnh. Nhiều vùng quê hẻo lánh ven đầm phá nay đã đổi thay, những căn nhà tồi tàn nay chỉ còn lại trong dĩ vãng.

Tuy vậy, nghề cá ở Thừa Thiên Huế, nhất là khai thác, đang phải đối mặt với hàng loạt vấn đề liên quan đến sự phát triển bền vững. Đây là một bài toán khó. Ngành thủy sản gánh vác trách nhiệm chính đối với các dự án và hoạt động diễn ra, nhưng một mình thủy sản không thể giải quyết được vấn đề một cách trọn vẹn nếu thiếu sự phối hợp của các ngành có liên quan.

Chính vì lý do đó dự án của chúng tôi là Dự án quản lý tổng hợp, tăng cường quản lý bền vững có sự tham gia của cộng đồng đối với nguồn tài nguyên thủy sinh vật ở đầm phá sao cho phù hợp với các yêu cầu của hệ thống kinh tế - xã hội và sản xuất của cư dân. IMOLA cũng hoạt động về nhiều vấn đề khác mà chính quyền cũng phải quan tâm, như giảm thiểu thiên tai hàng năm, bảo vệ môi trường, ngăn ngừa sự biến động của bờ biển và ứng dụng hiệu quả GIS và viễn thám.

Mục tiêu hội thảo là tạo ra một cơ hội để đánh giá và thảo luận các kinh nghiệm quý báu, giúp hoàn thiện hơn kế hoạch hành động của Dự án và tạo cơ sở hình thành một mối quan hệ đối tác tốt đẹp trong thời gian tới.

Thưa các quý vị Đầm phá Thừa Thiên Huế đã có vinh dự tiếp nhận nhiều dự án, sự có mặt của đại diện các dự án đã và đang làm tại hội thảo là một may mắn cho IMOLA, chúng tôi hy vọng những kết quả của các dự án đã và đang nghiên cứu về đầm phá Tam Giang sẽ tạo điều kiện thuận lợi giúp cho chúng tôi có cái nhìn khái quát và toàn diện hơn, tránh được hoạt động trùng lặp, để sao cho Dự án phục vụ thiết thực cho người lao động ở vùng đầm phá.

Một lần nữa cho phép tôi kính chúc quý vị đại biểu mọi điều tốt đẹp và thông qua hội thảo này chúng tôi mong chờ một mối quan hệ đối tác thân thiện và hữu hiệu với quý vị.

Xin chúc hội thảo thành công tốt đẹp. Xin cảm ơn.

Diễn văn Khai mạc của Ông Nguyễn Ngọc Thiện, Phó Chủ Tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế.

Kính thưa quý vị đại biểu, kính thưa các nhà khoa học, kính thưa quý vị khách quý.

Dự án Quản Lý Tổng Hợp Các Hoạt Động Đầm Phá Thừa Thiên Huế đã chính thức hoạt động gần hai tháng nay và đã hoàn thành các bước chuẩn bị về nhân sự, văn phòng, phương tiện làm việc. Hôm nay tại Hội thảo Khởi động của Dự án Quản Lý Tổng Hợp Các Hoạt Động Đầm Phá Thừa Thiên Huế này, thay mặt lãnh đạo tỉnh tôi xin nhiệt liệt chào mừng các vị khách quý, các nhà khoa học, quý vị đại biểu và các bạn về tham dự hội thảo.

Kính thưa quý vị đại biểu,

Hội thảo Khởi động dự án IMOLA nhằm đến triển khai thực hiện các hoạt động dự án. Hội thảo là một bước chiến lược quan trọng để đưa dự án tiến triển tốt đẹp. Qua các bài trình bày và các mục tiêu giới thiệu tại hội thảo, các nhà khoa học, các nhà quản lý và các cộng đồng địa phương sẽ tìm thấy lợi ích và tiềm năng hợp tác, từ đó góp tiếng nói và chia sẻ nguồn lực chung để phát triển bền vững đầm phá và cải thiện dần dần cuộc sống tinh thần, vật chất của các cộng đồng cư dân sống dựa vào đầm phá.

Tại hội thảo này, chúng ta hy vọng có thể chia sẻ những phương pháp, công cụ và kĩ thuật mới phục vụ cho quản lý đầm phá về kinh tế, kĩ thuật và xã hội; đáp ứng được yêu cầu từng bước hiện đại hoá phương pháp quản lý, bảo đảm sự kết hợp và phát huy tinh hoa truyền thống với việc tiếp cận và áp dụng hài hoà các công nghệ khoa học tiên tiến. Nhờ đó mà tạo nên sức mạnh tổng hợp, giải quyết cơ bản những vấn đề đang tồn tại của đầm phá về các mặt phát triển kinh tế, bền vững môi trường và tài nguyên thiên nhiên, an ninh thực phẩm và ổn định xã hội.

Từ trước đến nay đã có nhiều dự án triển khai tại đầm phá, nhưng thiếu kết hợp vì mỗi dự án theo đuổi mục tiêu riêng, mang tính cục bộ. Triển khai dự án IMOLA sẽ cho chúng ta có cơ hội đúc rút, tổng hợp các kết quả nghiên cứu hiện có và đồng thời tiến hành nghiên cứu trên tất cả các ngành và khía cạnh có liên quan đến đầm phá để đạt được tính tổng hợp trong hoạt động quản lý đầm phá. Chúng tôi hy vọng rằng chuyên môn quản lý đầm phá của các chuyên gia Ý và các chuyên gia của dự án đã tuyển, kinh nghiệm chia sẻ trong triển khai dự án sẽ giúp cho dự án thành công mỹ mãn.

Thay mặt lãnh đạo tỉnh, tôi tuyên bố khai mạc Hội thảo. Chúc quý vị đại biểu sức khoẻ, chúc Hội thảo thành công tốt đẹp.

Xin cảm ơn.

Phát biểu chào mừng của Ts Vũ Văn Triệu, Vụ Hợp Tác Quốc Tế Ý, Bộ Thủy sản Việt Nam.

Kính thưa ông Nguyễn Ngọc Thiện, Phó Chủ Tịch UBND Tỉnh Thừa Thiên Huế,

Kính thưa ông Raymon Van Anrooy, Văn phòng FAO tại Rome,

Kính thưa ông Massimo Sarti, Cố Vấn Trưởng Dự án IMOLA,

Kính thưa quý vị đại biểu,

Ngày 02 tháng Ba 2005, Thủ tướng Chính phủ kí công văn số 215/TTg-QHQT phê chuẩn Văn kiện Dự án "Quản Lý Tổng Hợp Hoạt Động Đầm Phá Thừa Thiên Huế" với tổng kinh phí viện trợ không hoàn lại gần 1.5 triệu USD do Chính phủ Ý tài trợ thông qua tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc điều hành.

Hệ đầm phá Tam Giang có ý nghĩa quan trọng đối với sinh kế bà con ngư dân đầm phá như nuôi trồng và đánh bắt thủy sản. Việc phát triển và quản lý tổng hợp các hoạt động đầm phá Tam Giang với sự tham gia của nhiều thành phần nhằm quản lý bền vững các nguồn tài nguyên thủy sinh vật và cải thiện sinh kế cho cộng đồng dân cư là rất cấp bách và cần thiết.

Do vậy, ngay từ khi ý tưởng của dự án được hình thành, bắt đầu bằng việc đưa vào danh mục các dự án trình Chính phủ Ý dưới sự tài trợ của FAO cho ngành thủy sản trong năm 1999, Bộ Thủy Sản đã dành ưu tiên đặc biệt cho dự án, đã tiến hành thảo luận với Tổ chức Lương Nông Liên Hiệp Quốc, và tiếp theo đó là làm việc với Đại Sứ Ý tại Hà Nội để nghị Chính phủ Ý đưa dự án này vào nội dung của cuộc họp Ủy Ban Tư Vấn về hợp tác và phát triển giữa chính phủ Ý và FAO vào tháng Bảy 2002. Đồng thời Bộ cũng đề nghị Chính Phủ Ý xem xét tài trợ cho dự án này.

Bộ Thủy sản hy vọng các hoạt động của dự án nhờ tiếp cận các phương pháp quản lý tổng hợp mới sẽ đóng góp cho sự quản lý bền vững các nguồn lợi, gia tăng an ninh lương thực và thực phẩm cho cộng đồng dân cư. Kinh nghiệm đúc rút từ dự án này Bộ sẽ cho phổ biến và nhân rộng trên phạm vi toàn quốc.

Nhân dịp này, Bộ Thủy sản xin chân thành cảm ơn Chính phủ Ý đã tài trợ cho dự án này, cảm ơn sự hợp tác và hỗ trợ nhiệt tình của FAO đã hình thành và đưa dự án đi vào hoạt động. Chúng tôi tin tưởng dự án sẽ thành công nhờ có sự hoạt động hiệu quả của Sở Thủy Sản và các ban ngành liên quan của tỉnh Thừa Thiên Huế dưới sự lãnh đạo của tỉnh.

Cám ơn quý vị đã lắng nghe.

Phụ lục C: Chương trình Hội thảo

Dự án IMOLA, Huế, ngày 30 tháng 9, 2005

Thời gian	Nội dung	Trình bày và chủ tọa
07.20-07.50	Đăng ký	
07.50-08.00	Diễn văn chào mừng và giới thiệu quan khách.	Ông Hoàng Ngọc Việt, Giám đốc IMOLA
08.00-08.10	Diễn văn khai mạc	Ông Nguyễn Ngọc Thiện Phó CT UBND Tỉnh
08.10-08.20	Chào mừng	Ông Vũ Văn Triệu (Cơ quan Hợp tác Quốc tế, Bộ TS)

Phiên 1	Dự án IMOLA	Chủ tọa Ông Nguyễn Ngọc Thiện
08.20-08.30	Hoạt động Thuỷ sản trên phá Tam Giang: Khung pháp lý	Ông Nguyễn Quang Vinh Bình, Sở Thuỷ sản, Phó GD IMOLA
08.30-08.40	Quá trình hình thành dự án IMOLA: những khái niệm bước đầu và triển vọng của dự án	Ông Raymon Van Anrooy, Chuyên viên Thuỷ sản FAO, Rome
08.40-08.50	Cấu trúc dự án IMOLA (nhân sự, tổ chức, các tổ chức đối tác, ...)	Ông Nguyễn Việt Vĩnh, Quản đốc dự án IMOLA
08.50-09.00	Các mục tiêu và các hoạt động của dự án IMOLA: Qui hoạch tổng thể đầm phá	Ông Massimo Sarti, Cố vấn trưởng dự án của IMOLA, FAO

Phiên 2	Môi trường tự nhiên đầm phá của Huế: một địa bàn quan trọng mang tính chiến lược của tỉnh	Chủ tọa: Ông Hoàng Ngọc Việt
09.00-09.10	Bối cảnh tiến hành nghiên cứu trên đầm phá	Ông Trần Đức Thạnh, Giám đốc Viện Hải dương học Hải phòng (HIO)
09.10-09.20	Thuỷ vực đầm phá, những tác nhân đe dọa trước đây và trước đây	Bà Silvia Giuliani, Hội đồng nghiên cứu quốc gia của Ý, Viện Khoa học biển
09.20-09.40	Giải lao	

Phiên 3	Chia sẻ cùng các dự án cũ hoặc đang triển khai	Chủ tọa: ông Đỗ Nam
09.40-09.50	Hoạt động của IUCN trong Lĩnh Vực Quản Lý Vùng Nước Thừa Thiên Huế.	Ông Peter Moore, IUCN, Hà Nội
09.50-10.00	Giới thiệu: Dự án ICZM: những kết quả chính và những ứng	Ông Lê Văn Thu, Điều phối viên Dự án thí điểm ICZM

	dụng vào việc quản lý phá Tam Giang	Thừa Thiên Huế
10.00-10.10	Dự án quản lý nguồn lợi duyên hải dựa vào cộng đồng (CBCRM): những kinh nghiệm về quản lý nghề cá dựa vào cộng đồng	Ông Trương Văn Tuyển, Trường đại học Nông lâm Huế, Lãnh đạo dự án CBCRM
10.10-10.20	Chương trình vùng Nord Pas de Calais tại tỉnh Thừa Thiên Huế: trình bày tổng quan	Ông Tôn Thất Pháp, Trường Đại học Khoa học Huế
10.20-10.30	Chương trình DANIDA giai đoạn 2006-2010 tại tỉnh Thừa Thiên Huế: các hoạt động và đầu ra của chương trình tại tỉnh Thừa Thiên Huế	Ông Davide Fezzardi, Cố vấn cao cấp của DANIDA hay các đại diện khác của Bộ Thủy sản
10.30-10.40	Kinh nghiệp của Tổ chức Phi chính phủ: những bài học được rút ra từ việc đồng quản lý cho nguồn lợi duyên hải.	Ms Alice McDonald (Trung tâm Bảo tồn biển và Phát triển cộng đồng)

Phiên 4	Chiến lược dự án IMOLA và các hoạt động	Chủ tọa: Ông Massimo Sarti
10.50-11.00	Ứng dụng Cơ sở dữ liệu GIS có liên quan, Nghiên cứu bản đồ chuyên đề, Phân tích hình ảnh viễn thám với độ chính xác cao, Khảo sát dựa vào vệ tinh trong Quản lý thủy sản và lãnh thổ	Giáo sư Paolo Conti (Trung tâm Công nghệ địa lý, Trường đại học Siena, Ý)
11.00-11.10	Hóa học và động lực thủy vực: đầu vào cho việc mô hình hoá hoá học và thủy văn phục vụ cho việc quản lý	Bà Silvia Giuliani, Hội đồng Nghiên cứu quốc gia của Ý, Viện Hải dương học
11.10-11.20	Các chiến lược giảm thiểu thiên tai, chuẩn bị cho người dân	Giáo sư Fausto Marincioni, Trường Đại học Bách khoa Marche, Ý
11.20-11.30	Tiềm năng các nguồn tài nguyên thủy sinh của phá Tam Giang và ảnh hưởng của việc suy thoái/mất mát từ hệ sinh thái	Tiến sỹ Đỗ Công Thung, Viện Hải dương học Hải Phòng
11.30-11.40	Kinh nghiệm quản lý dựa vào cộng đồng dưới cấp huyện và ảnh hưởng của nó đối với việc cải thiện kế sinh nhai và phát triển kinh tế xã hội.	Ông Nguyễn Việt Vĩnh, Quản đốc dự án IMOLA
11.40-11.50	Vấn đáp	

11.50-14.00	Nghỉ trưa	
-------------	-----------	--

Phiên 5	Các chủ đề thảo luận nhóm	
14.00-14.10	Giới thiệu về phiên thảo luận trên cơ sở những thông tin được cung cấp trong các bài trình bày trong buổi sáng	
14.10-15.15	Nhóm thảo luận 1 - Kinh nghiệm quản lý dựa vào cộng đồng trong các cộng đồng ngư dân của phá Tam Giang: bài học kinh nghiệm, thành tựu và những góp ý cho hoạt động của dự án IMOLA.	Chủ tọa: Ông Nguyễn Viết Vĩnh, Quản đốc dự án IMOLA và ông Lê Văn Hoàng (nguyên Phó Chủ tịch UBND tỉnh Thừa Thiên Huế)
14.10-15.15	Nhóm thảo luận 2 – Các công nghệ mới (công nghệ GIS, phân tích viễn thám, khảo sát môi trường với độ chính xác cao) và những ảnh hưởng của những công nghệ này vào việc quản lý tổng hợp tác hoạt động đầm phá.	Chủ tọa: Ông Massimo Sarti, Cố vấn trưởng dự án của IMOLA, FAO và ông Paolo Conti (Trung tâm Công nghệ địa lý, Trường đại học Siena, Ý)
15.15-15.30	Giải lao	
15.30-16.30	Tóm tắt và những kết luận chính của hội thảo	Ông Nguyễn Ngọc Thiện, Ông Hoàng Ngọc Việt và Ông Massimo Sarti

Phụ lục D: Diễn văn kết thúc**Diễn văn kết thúc của Giám đốc Sở Thủy sản và Giám đốc Dự án ông Hoàng Ngọc Việt**

Kính thưa quý vị khách quý,

Kính thưa quý vị đại biểu

Trước hết cho phép tôi thay mặt Dự án IMOLA cảm ơn các quý vị đã đến dự hội thảo và đã có những ý kiến rất quý báu đóng góp cho dự án.

Mọi ý kiến của quý vị dưới dạng văn bản hay lời phát biểu đều được chúng tôi ghi nhận, nghiên cứu kỹ lưỡng. Chúng tôi xem ý kiến đóng góp của quý vị không chỉ là tri thức khoa học mà còn là tâm huyết của những người tham dự muốn góp sức cải thiện đời sống cho người dân vùng đầm phá Thừa Thiên Huế.

Do vậy, dự án IMOLA không những chỉ hỗ trợ hiệu quả nhất cho việc xây dựng một kế hoạch quản lý tổng hợp vùng đầm phá mà vì lợi ích của cư dân đầm phá đóng góp cho sự phát triển KT-XH của tỉnh nhà.

Hội thảo đã đề cập rất nhiều đề tài và lãnh vực, trình bày các dự án cũ hoặc đang triển khai, quản lý tài nguyên, đánh giá môi trường, các vấn đề kinh tế - xã hội, sinh kế; ứng dụng công nghệ GIS và viễn thám vào quản lý, quản lý tổng hợp có sự tham của người dân. Nội dung đa dạng đó nói lên tính cấp bách và ý nghĩa của dự án IMOLA đối với đầm phá Thừa Thiên Huế.

Qua những bài trình bày này chúng tôi hiểu rằng rất nhiều công việc khoa học đã làm, và khối lượng dữ liệu thu thập là không nhỏ, nhưng vẫn đang rải rác nhiều nơi và chưa được xử lý thích đáng để có thể phát huy nhiều hơn. Tuy vậy, những dữ liệu đó sẽ tạo điều kiện thuận lợi cho dự án IMOLA, nhưng cũng là thách thức để IMOLA chọn lựa. IMOLA sẽ nỗ lực nhiều để tận dụng những dữ liệu này.

IMOLA mong đợi nhiều hợp tác từ phía dự án và cơ quan đối tác để đáp ứng được yêu cầu của UBND tỉnh; đó là đầu ra thực tiễn của dự án, là ứng dụng mô hình quản lý thực tiễn có lợi ích cho người dân đầm phá và tái áp dụng mô hình vào các vùng khác sau khi đã đánh giá và rút kinh nghiệm.

Về quản lý cộng đồng, hội thảo đã có rất nhiều ý kiến tham gia, đã phân tích khó khăn thuận lợi, rào cản khiến việc thống nhất quyền lợi chung khó khăn cho tất cả các nhóm người sinh sống bằng các nghề nghiệp khác nhau, hay giữa chính quyền với người dân, giữa quyền lợi và trách nhiệm. Tất cả khách tham dự đều cho rằng xây dựng một thể chế quản lý đầm cần phải có sự tham gia của cộng đồng thì mới bền vững. Chính vì thế, nhiệm vụ đặt ra cho dự án IMOLA là phải tìm ra giải pháp phù hợp nhất để đạt được mục tiêu của dự án, tức là ứng dụng những mô hình quản lý hiện đại có xem xét đến truyền thống và phong tục của cư dân đầm phá.

Kỷ yếu Hội thảo sẽ được phát hành, tạo cơ hội cho chúng ta trao đổi thông tin và tạo ra một mạng lưới hợp tác rộng rãi và hiệu quả.

Chân thành cảm ơn quý vị.